

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và ông Trần Đình Sao

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Văn Đức Châu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 50/2017/HSST, ngày N tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Lê Tiến T, sinh năm 1983,

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối M, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Lái xe ô tô

Trình độ văn hóa: 1/12

Con ông: Lê Tiến Đài, sinh năm 1954

Con bà: Lê Thị Thái, sinh năm 1956

Anh chị em ruột: có 7 người, bị cáo là con thứ năm

Vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1986

Con: Có 4 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 02/3/2014 bị Công an phường QX, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Đình L, sinh năm 1977,

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối N, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Lái xe ô tô

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1950

Con bà: Đặng Thị N, sinh năm 1956

Anh chị em ruột: có 5 người, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Diêm Thị H, sinh năm 1978

Con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 30/6/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã TĐ, tỉnh Ninh Bình xử phạt 4 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Lê Tiến U, sinh năm 1982,

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối I, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Lái xe ô tô

Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Lê Tiến L (đã chết)

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1939

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/11/2013 bị Công an phường QX, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Vũ Minh G, sinh năm 1995,

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối M, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp: Buôn bán

Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1971

Con bà: Văn Thị L, sinh năm 1973

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Hữu N, sinh năm 1991,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối M, phường QX, thị xã H tỉnh, Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 12/12
Con ông: Lê Hữu T, sinh năm 1962
Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1965
Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ ba
Vợ: Đậu Thị T, sinh năm 1992
Con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Hồ Sỹ C, sinh năm 1985,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm K, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 12/12
Con ông: Hồ Văn L, sinh năm 1963
Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1965
Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất
Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1985
Con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh năm 1995,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối M, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 12/12
Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1991
Con bà: Đoàn Thị L, sinh năm 1966
Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư
Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1995
Con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1985,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối M, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 12/12
Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1956
Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956
Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư
Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1992
Con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

9. Họ và tên: Nguyễn Đình Q, sinh năm 1987,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khối E, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 9/12
Con ông: Nguyễn Đình L (đã chết)
Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962
Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

10. Họ và tên: Triều Quốc T, sinh năm 1986,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm H, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 12/12
Con ông: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1963
Con bà: Võ Thị T, sinh năm 1965
Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất
Vợ: Đậu Thị H, sinh năm 1989
Con: Có 2 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

11. Họ và tên: Trần Đức N, sinh năm 1996,
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Xóm N, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ an.
Nghề nghiệp: Lái xe ô tô
Trình độ văn hóa: 12/12
Con ông: Trần Đức Đ, sinh năm 1974
Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1974
Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Tiến T, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Lê Hữu N, Nguyễn Văn T, Trần Đức N, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, tại phòng hát số 02 quán cà phê Đăng do Vũ Minh G quản lý; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H bắt quả tang Lê Hữu N, Triều Quốc T và Lê Tiến U đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.650.000đ; 01 bộ bát, đĩa và 04 con xúc xắc; thu giữ dưới ghế xô pha trong phòng hát cạnh chiếu bạc số tiền 3.300.000đ. Thu giữ trong người N số tiền 6.300.000đ, thu giữ trong người T số tiền 2.650.000đ. Cùng ngày Nguyễn Đình L và Nguyễn Văn T đến Cơ quan điều tra Công an thị xã H đầu thú về hành vi đánh bạc; T giao nộp số tiền 6.400.000đ. Ngày 29/6/2017, Hồ Sỹ C, Lê Tiến T, Nguyễn Đình Quý, Trần Đức N và Nguyễn Đình T đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi đánh bạc cùng đồng bọn, tại Cơ quan điều tra C giao nộp số tiền 5.800.000đ, T giao nộp số tiền 200.000đ, Quý giao nộp số tiền 6.100.000đ, N giao nộp số tiền 2.700.000đ và T giao nộp số tiền 3.500.000đ.

Quá T điều tra đã chứng minh được các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và dùng tiền vào việc đánh bạc như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28/6/2017, Lê Tiến T, Hồ Sỹ C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình T đến quán cà phê Đăng để hát Karaoke thì được Vũ Minh G là người quản lý quán cà phê đồng ý, lúc này có Lê Tiến U đang ngồi chơi ở quán nên tất cả cùng vào phòng số 02 của quán. Khi vào phòng T phát hiện ở góc bàn dưới nền phòng hát có bộ bát, đĩa và 04 quân xúc xắc, T rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thì C, T, T đồng ý. T là người cầm cái đánh bạc với những người còn lại bằng hình thức xóc đĩa. Quy ước mỗi người mỗi lần đặt cược tối thiểu là 50.000đ, tối đa là

500.000đ và bỏ tiền dưới chiếu theo hướng chắn, lẻ. Sau đó T mở bát ra để xác định chắn hay lẻ để phân định thắng, thua và trả tiền theo mức độ cá cược từ trước, còn U ngồi xem.

Quá T điều tra các đối tượng khai nhận, khi đánh bạc T có số tiền 200.000đ và dùng vào việc đánh bạc; Hồ Sỹ C có trong người số tiền 6.500.000đ, khi đánh bạc C đã dùng số tiền 700.000đ vào việc đánh bạc và sẽ dùng tiếp số tiền 800.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn T khi tham gia đánh bạc có số tiền trong người 6.500.000đ, khi đánh bạc T đã dùng số tiền 700.000đ vào việc đánh bạc; Nguyễn Đình T khi đánh bạc trong người có số tiền 3.900.000đ, T dùng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc; Số tiền còn lại của các bị cáo C, T, T không dùng vào việc đánh bạc. Khi tất cả đánh bạc được khoảng 15 phút thì Trần Đức N vào phòng và cùng tham gia đánh bạc, khi đánh bạc N có số tiền trong người 3.300.000đ nhưng chỉ dùng số tiền 600.000đ để đánh bạc. Cả năm người đánh bạc với hình thức như trên được khoảng 30 phút thì Triều Quốc T và Nguyễn Đình Quý vào phòng thấy mọi người đang đánh bạc nên T cùng tham gia đánh bạc, còn Quý ngồi xem, khi đánh bạc T có trong người số tiền 4.000.000đ, T dùng số tiền 1.350.000đ để đánh bạc. Khoảng 15 phút sau Lê Hữu N đi vào phòng và cùng tham gia đánh bạc, thấy vậy Quý lúc này cũng ngồi xuống đánh bạc với mọi người. Khi đánh bạc N có số tiền 6.500.000đ, N lấy ra 200.000đ để đánh bạc, nếu thua hết thì tiếp tục lấy số tiền 800.000đ ra để đánh bạc. Quý có số tiền 6.500.000đ, Quý lấy 1.500.000đ để đánh bạc. Như vậy, thời điểm này tổng số tiền mà T, C, T, T, N, T, N và Quý đã, đang và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 7.850.000đ.

Quá T đánh bạc N thắng bạc nên cho T vay số tiền 1.000.000đ để tiếp tục cầm cái. Lúc này, Vũ Minh G vào phòng hát số 02 để đưa nước, hoa quả thì thấy tất cả đang đánh bạc trong phòng hát nhưng G không nói gì mà để mặc cho mọi người tiếp tục đánh bạc. Tất cả đánh bạc được một lúc thì T nghỉ để đưa con về nhà, sau đó T quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Lúc này T hết tiền nên không cầm cái nữa mà chuyển cho N cầm cái đánh bạc với mọi người theo hình thức, mức độ sát phạt như cũ, do hết tiền lời và thấy T thắng bạc nên T vay của T 03 lần với số tiền là 650.000đ và tiếp tục đánh bạc. Thời điểm này, Nguyễn Đình L đi vào phòng hát số 02 thấy mọi người đánh bạc nên cả L và Lê Tiến U cũng tham gia đánh bạc với mọi người. Khi đánh bạc L có số tiền 500.000đ và dùng toàn bộ để đánh bạc, U có và dùng số tiền 200.000đ để đánh bạc. Lúc này T thắng số tiền 1.650.000đ nên không tham gia đánh bạc nữa mà trả nợ cho N và T rồi lên ghế nằm ngủ, thấy vậy lần lượt Quý, N, T, T và C cũng không tham gia đánh bạc nữa mà ngồi xem ở gần đấy. Lúc không tham gia đánh bạc nữa thì T không thua, không thắng; Quý thua số tiền 400.000đ, số tiền 1.100.000đ là tiền đã dùng vào việc đánh bạc Quý cất vào người và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; N thua số tiền 600.000đ; T thua số tiền 100.000đ, số tiền 600.000đ T đã dùng vào việc đánh bạc cất dấu trong tổng

số tiền đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; T thua số tiền 400.000đ, số tiền 600.000đ T đã dùng vào việc đánh bạc cất dấu trong tổng số tiền đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; C thua số tiền 700.000đ, số tiền 800.000đ là tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc C cất dấu trong tổng số tiền giao nộp cho Cơ quan điều tra. N, T, L và U vẫn tiếp tục đánh bạc như cũ, đánh bạc được một lúc thì N không cầm cái nữa mà chuyển cho U cầm cái. Lúc này L hết tiền nên ngồi dậy xem ở phía ngoài. Khi U, N và T đang đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Lê Tiến T, Nguyễn Văn T, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình T, Trần Đức N, Nguyễn Đình Quý, Lê Hữu N, Lê Tiến U, Nguyễn Đình L và Triều Quốc T là 12.050.000đ, gồm: Tiền thu tại chiếu bạc 4.650.000đ; Tiền thu tại dưới ghế xô pha là 3.300.000đ mà các đối tượng thừa nhận đã dùng vào việc đánh bạc nhưng không xác định của đối tượng nào và tiền thu giữ trong người, của các đối tượng giao nộp và thừa nhận đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 4.100.000đ.

Tại Cáo trạng số 53/VKS - HS, ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố các bị cáo Lê Tiến T, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Lê Hữu N, Nguyễn Văn T, Trần Đức N, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Trần Đức N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến T 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 — 24 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000đ – 12.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 — 24 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo L từ 10.000.000đ – 12.000.000đ.

Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến U 9-12 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày.

Khấu trừ thu nhập mỗi tháng của bị cáo U là 1.000.000đ.

Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh G 9 -12 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày.

Khấu trừ thu nhập mỗi tháng của bị cáo G là 1.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Bị cáo Lê Hữu N 12.000.000đ – 15.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Bị cáo Hồ Sỹ C 12.000.000đ – 15.000.000đ.

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Đình Q 12.000.000đ – 15.000.000đ.

Phạt tiền: Bị cáo Triều Quốc T 12.000.000đ – 15.000.000đ.

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Đình T 12.000.000đ – 15.000.000đ.

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ – 12.000.000đ.

Phạt tiền: Bị cáo Trần Đức N 10.000.000đ – 12.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu xung quỹ Nhà nước 12.050.000đ tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 con xúc xắc; Trả lại cho các bị cáo Hồ Sỹ C 5.000.000đ, Nguyễn Văn T 5.800.000đ, Nguyễn Đình Tinh 2.900.000đ, Trần Đức N 2.700.000đ, Triều Quốc T 2.650.000đ, Lê Hữu N 5.500.000đ, Nguyễn Đình Q 5.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Trần Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/6/2017 tại quán Cà phê Đẳng do Vũ Minh G quản lý, Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Trần Đức N đã có hành vi sát phạt nhau bằng hình thức đánh xóc đĩa với số tiền đánh bạc được xác định là 12.050.000đ.

Đối với Vũ Minh G là người quản lý quán cà phê Đẳng, không T tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý để cho 10 bị cáo đánh bạc tại nơi mình quản lý, G không thu tiền hồ, không thu lợi bất chính nên không phạm tội gá bạc nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Trần Đức N phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá T phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi nên vẫn thực hiện.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã H, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo L, T, U trước đây từng phạm tội và vi phạm phạm hành chính nhưng đều đã được đương nhiên xóa án tích.

Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Lê Tiến T là người khởi xướng để các bị cáo đánh bạc nên xếp vai trò cầm đầu, các bị cáo L, U, G, N, C, T, T, Q, T, N cùng tham gia đánh bạc nên vai trò thứ yếu; L, U có nhân thân, G là người quản lý quán, N tham gia đánh bạc có cầm cái và cho bị cáo khác vay tiền nên xử L, U, G, N mức cao hơn các bị cáo còn lại.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Trừ bị cáo L); Bị cáo L, T, C, T, Q, N, T có thêm tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú; Bị cáo L, U có thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng.

Do đó, đối với các bị cáo T, L, U nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở T công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo T, L, U bị phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo mức 700.000đ/tháng là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo G, N, C, T, T, Q, T, N chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính tin chắc cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt cho xã hội.

Vật chứng vụ án: Số tiền 12.050.000đ được xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc hiện đang thu giữ cần sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 4 con xúc xắc là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tiêu hủy; Số tiền còn lại của các bị cáo C là 5.000.000đ, T là 5.800.000đ, T là 2.900.000đ, N là 2.700.000đ, T là 2.650.000đ, N là 5.500.000đ, Q là 5.000.000đ đã chứng minh được các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Trần Đức N phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U, Vũ Minh G, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Trần Đức N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 Bộ luật hình sự (không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo L).

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày.

Khấu trừ thu nhập 18 tháng của Lê Tiến T, mỗi tháng 700.000đ; Tổng cộng 12.600.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày.

Khấu trừ thu nhập 17 tháng của Nguyễn Đình L, mỗi tháng 700.000đ; Tổng cộng 11.900.000đ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến U 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày (Do các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 5/7/2017 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập H tháng của Lê Tiến U, mỗi tháng 700.000đ; Tổng cộng 11.200.000đ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo T, L, U được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Lê Tiến U cho UBND phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia

đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Bị cáo Vũ Minh G 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Lê Hữu N 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Bị cáo Hồ Sỹ C 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Đình T 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Đình Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Triều Quốc T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Trần Đức N 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; Khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 12.050.000đ tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 con xúc xắc; Trả lại cho các bị cáo Hồ Sỹ C 5.000.000đ, Nguyễn Văn T 5.800.000đ, Nguyễn Đình Tình 2.900.000đ, Trần Đức N 2.700.000đ, Triều Quốc T 2.650.000đ, Lê Hữu N 5.500.000đ, Nguyễn Đình Q 5.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Bát, đĩa, xúc xắc có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã H và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã H; Số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà nước H ngày 31/7/2017 tại tài khoản số 3949.0.9068613.00000 của Công an thị xã H).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/20H/UBTVQH1, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc Lê Tiến T, Nguyễn Đình L, Vũ Minh G, Lê Tiến U, Lê Hữu N, Hồ Sỹ C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình Q, Triều Quốc T, Trần Đức N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành khoản tiền phạt đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn K ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã HM;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thị xã HM;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã HM
- Lưu VP.

(Đã ký)

Trần Ngọc Hà